

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2018/HS-PT

Ngày 25 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Bình
2. Ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 197/2018/TLPT-HS ngày 18/6/2018 đối với bị cáo Hoàng Nghĩa C về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Nghĩa C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Nghĩa C, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1996 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn NH, xã DB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hoàng Nghĩa A, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 418/2014/HSPT ngày 03/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/12/2017 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Đức N1; nơi cư trú: Thôn X, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Bà Lưu Thanh H; nơi cư trú: Buôn EM, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Hoàng N2 và bà Trần Thị T; nơi cư trú: Thôn Y, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị N3; nơi cư trú: Thôn NH, xã DB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị H1; nơi cư trú: Thôn Y, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Ông Vũ Trung K; nơi cư trú: Tổ dân phố Z, phường TL, Tp. BM, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/8/2017 đến ngày 02/10/2017 bị cáo Hoàng Nghĩa C đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản và 01 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ ngày 26/8/2017, Hoàng Nghĩa C đi bộ từ nhà đến quán Internet BV tại thôn X, xã EB, huyện CK do ông Nguyễn Đức N1 làm chủ để chơi game. Khi đến nơi C nhìn thấy xe mô tô biển số 47P9-5608, nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu sơn đen của ông N1 dựng trước cửa quán nhưng vẫn để chìa khóa điện ở xe; thấy vậy C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này nên đi vào bên trong chơi game, đồng thời quan sát tình hình chờ cơ hội thuận lợi để chiếm đoạt. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi ông N1 đi ra phía sau quán, C đi ra nơi dựng xe, dùng tay vặn chìa khóa điện, nổ máy và điều khiển xe đi cầm cố tại tiệm cầm đồ W địa chỉ số đường HHT, phường TL, thành phố BM do ông Vũ Hữu C1 làm chủ, tại đây C gặp ông Vũ Trung K (là nhân viên của tiệm). Do không có giấy đăng ký xe mô tô nên ông K không đồng ý cầm cố. C đề nghị ông K cho mượn số tiền 10.000.000đ và để xe mô tô lại làm tin thì ông K đồng ý rồi đưa cho C một mẫu “Giấy mượn tiền”, C tự viết thông tin vào giấy và ký tên là “Nguyễn Viết D1”, viết xong C đưa ông K giữ giấy mượn tiền cùng xe mô tô, C nhận tiền và đi về.

Đến ngày 07/9/2017, C đến quán Internet BV gặp ông N1 và đề nghị ông N1 đưa cho C số tiền 11.000.000đ để C đi chuộc xe giùm, ông N1 giả vờ đồng ý đồng thời trình báo nội dung vụ việc đến Công an huyện Cư Kuin để xử lý.

Ngày 15/11/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Kuin đã thu giữ xe mô tô biển số 47P9-5608 tại tiệm cầm đồ 289 để phục vụ điều tra.

Tại Bản kết luận giám định số 605/PC54 ngày 13/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Viết D1 trong tài liệu cần giám định ký hiệu AI so với chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng Nghĩa C trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu MI đến M4, là do cùng một người ký và viết ra.

Tại Bản kết luận định giá số 90/KL-HĐĐG ngày 11/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Kuin kết luận: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu sơn đen, biển số 47P9-5608 tại thời điểm ngày 26/8/2017 là 12.600.000đ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 30/8/2017, Hoàng Nghĩa C đi bộ ngang qua nhà bà Lưu Thanh H ở buôn EM, xã EB, huyện CK thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 47B1-030.43, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn vàng - đen của bà H đang dựng ở nhà để xe không có người trông coi. Thấy vậy, C đi vào dắt xe mang đi cất giấu tại khu vực rẫy cà phê cách nhà bà H khoảng 200m rồi về nhà đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 31/8/2017, C quay lại nơi cất giấu xe mô tô nối dây ổ khóa điện nổ máy đi lên thành phố BM (trên đường đi C nhờ người làm chìa khóa xe mô tô), đến tiệm cầm đồ W C viết “Giấy mượn tiền”, làm thủ tục vay số tiền 9.000.000đ và giao xe mô tô cho ông K làm tin như lần trước.

Đối với xe mô tô biển số 47B1-030.43, sau khi nhận giữ làm tin đến ngày trả nợ không thấy C quay lại nên ông K đã bán cho một người khách (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 9.000.000đ. Giấy tờ mua bán xe do người mua giữ, còn giấy tờ vay mượn giữa C và ông K thì sau khi bán xe ông K đã vứt bỏ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin không thu giữ được các giấy tờ vay mượn, mua bán cũng như chiếc xe mô tô biển số 47B1-030.43.

Tại Bản kết luận định giá số 02/KL-HĐĐG ngày 09/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CK kết luận: Giá trị 01 xe mô tô biển số 47B1-030.43, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn vàng - đen tại thời điểm ngày 30/8/2017 là 15.082.000đ.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 09 giờ ngày 02/10/2017, Hoàng Nghĩa C đến chơi game tại quán Internet ở khu vực xã EB, huyện CK thì thấy bạn là ông Nguyễn Hoàng N2 điều khiển xe mô tô biển số 47T1-205.78, nhãn hiệu Honda, loại xe

SH Mode, màu sơn đỏ - đen đến quán Internet. C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên hỏi mượn ông N2 nói là để về nhà tắm thì ông N2 đồng ý giao xe và chìa khóa cho C. C mở cốp xe phát hiện bên trong có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy phép lái xe mang tên Trần Thị T (vợ của ông N2), C điều khiển xe mô tô đi đến tiệm cầm đồ “TT” tại thôn Y, xã ET, huyện Cư Kuin do bà Trần Thị H1 làm chủ và cầm cố xe mô tô lấy số tiền 30.000.000đ.

Đến ngày 03/10/2017, C tiếp tục đến tiệm cầm đồ “TT” lấy thêm số tiền 5.500.000đ. Ngày 05/10/2017, C đến tiệm cầm đồ “TT” gặp bà H1 bán luôn chiếc xe mô tô trên với giá 40.000.000đ, bà H1 đưa thêm số tiền 4.500.000đ. Các lần cầm cố và mua bán giữa bà H1 với C đều làm giấy tờ cụ thể. Ngày 15/12/2017 bà Trần Thị H1 đã tự nguyện giao nộp: Hợp đồng cho vay thế chấp tài sản, giấy mua bán và 01 xe mô tô biển số 47T 1-205.78 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin.

Tại Bản kết luận giám định số 205/PC54 ngày 03/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Nghĩa C dưới mục “Khách hàng” trong các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 và dưới mục “Người bán” trong tài liệu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng Nghĩa C trong mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người viết ra. Chữ viết phần nội dung trong tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Thị H1 trong mẫu so sánh M2 là do cùng một người viết ra.

Tại Bản kết luận định giá số 01/KL-HĐĐG ngày 08/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CK kết luận: Giá trị của 01 xe mô tô biển số 47T1-205.78, nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, màu sơn đỏ - đen tại thời điểm ngày 02/10/2017 là 52.484.000đ.

Toàn bộ số tiền vay mượn, cầm cố và mua bán xe nêu trên C đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Nghĩa C phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Nghĩa C 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Nghĩa C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 50 BLHS năm 1999 tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/12/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2018 bị cáo bị cáo Hoàng Nghĩa C kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Nghĩa C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Nghĩa C đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện cơ bản đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo tự khai: “Giả vờ mượn xe của anh N2 rồi đưa đi cầm cố”. Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hoàng Nghĩa C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Nghĩa C không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của Hoàng Nghĩa C tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 26/8/2017 và 30/8/2017 bị cáo Hoàng Nghĩa C đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Air Blade, biển số 47P9-5608 của ông Nguyễn Đức N1 trị giá 12.600.000đ và 01 xe mô tô

Exciter, biển số 47B1-030.43 của bà Lưu Thanh H trị giá 15.082.000đ. Tổng cộng 27.682.000đ và vào khoảng 09 giờ ngày 02/10/2017, sau khi nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của ông Nguyễn Hoàng N2 01 chiếc xe mô tô SH Mode, biển số 47T1- 205.78, trị giá 52.484.000đ. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Nghĩa C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Nghĩa C thấy rằng: Trong thời gian ngắn từ 26/8/2017 đến 02/10/2017 bị cáo đã thực hiện liên tục 02 vụ trộm cắp tài sản và 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 80.166.000đ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm nhiều tội và phạm tội nhiều lần. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo tổng hợp hình phạt cho các tội thành hình phạt chung mà bị cáo phải chịu 04 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử Sơ thẩm bị cáo C không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên HĐXX phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị cáo Hoàng Nghĩa C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Nghĩa C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Nghĩa C phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản

1 Điều 48 BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Nghĩa C 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Nghĩa C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 50 BLHS năm 1999 tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/12/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Hoàng Nghĩa C phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện CK;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đình Triết